

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2020/DS-ST
Ngày: 17-9-2020
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thụy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Anh Tuấn;
2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Luân, Kiểm sát viên.

Vào ngày 17 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 197/2020/TLST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2020/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 75/2020/QĐST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng; trụ sở: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường N, Quận L, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Quốc D, sinh năm 1984, chức vụ: Trưởng phòng kiểm soát rủi ro, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 13/5/2020), có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn:

+ Bà Trương Thị Kim P, sinh năm 1975; thường trú: 7/9, khu phố Tân Phú 2, phường T, thành phố D, tỉnh B, vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Minh S, sinh năm 1974; thường trú: 89/29A đường Tân Phước, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh B, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, lời khai trong quá trình tố tụng người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Nguyễn Quốc D trình bày:

Ngày 23/01/2013 Ngân hàng – Chi nhánh Bình Dương (gọi tắt là Ngân hàng) và bà Trương Thị Kim P cùng ký kết hợp đồng tín dụng (cho vay tiêu thụ thương mại) số 639, kèm theo phụ lục các điều khoản chung, cụ thể cho bà P vay số tiền 120.000.000 đồng, thời hạn 10 tháng, mục đích bổ sung vốn kinh doanh, lãi suất 1,7%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Để đảm bảo khoản nợ trên, bà P thế chấp quyền sử dụng sạp số Th28 tại chợ Dĩ An cho Ngân hàng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 14/7/2013 bà P đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 80.496.000 đồng, trong đó tiền gốc 68.800.000 đồng và tiền lãi 11.696.000 đồng. Sau đó, bà P không thực hiện trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng. Mặc dù, Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu bà P thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ nhưng bà P không thực hiện và trốn tránh.

Nay, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trương Thị Kim P thanh toán cho Ngân hàng tính đến ngày 17/9/2020 tổng số tiền 314.224.000 đồng; trong đó: Nợ gốc 51.200.000 đồng, tiền lãi trong hạn 9.044.000 đồng và tiền lãi quá hạn 253.980.000 đồng. Tiền lãi phát sinh sẽ được tiếp tục tính theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 639 ngày 23/01/2013 kèm theo phụ lục hợp đồng cho đến khi bà P thanh toán xong khoản nợ. Trong đơn khởi kiện Ngân hàng yêu cầu bà Trương Thị Kim P và ông Nguyễn Minh S cùng có trách nhiệm trả số tiền gốc và lãi còn nợ. Tuy nhiên, trong quá trình tố tụng Ngân hàng xác định Ngân hàng cho bà P vay tiền nên chỉ yêu cầu bà P có trách nhiệm trả số tiền còn nợ, không yêu cầu ông Nguyễn Minh S cùng có trách nhiệm trả nợ. Đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng sạp số Th28 tại chợ Dĩ An, Ngân hàng không yêu cầu giải quyết, khi cần thiết sẽ khởi kiện thành vụ án khác theo quy định của pháp luật.

- *Về phía bị đơn:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, giấy triệu tập tham gia đối chất, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời yêu cầu bị đơn có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bị đơn không có ý kiến cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn không chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Tòa án nhận định:

[1] Trong đơn khởi kiện nguyên đơn Ngân hàng yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Minh S và bà Trương Thị Kim P phải có trách nhiệm thanh toán số tiền vay, tiền lãi còn nợ. Quá trình tố tụng, nguyên đơn thay đổi yêu cầu, cụ thể chỉ yêu cầu bị đơn là bà Trương Thị Kim P có trách nhiệm thanh toán số tiền còn nợ cho Ngân hàng, không yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Minh S cùng có trách nhiệm trả nợ. Xét, đây là ý chí tự nguyện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2] Quá trình tố tụng, Tòa án đã triệu tập bị đơn tham gia đối chất, tham gia hòa giải vào ngày 31/7/2020 nhưng bị đơn vắng mặt, đồng thời người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn từ chối đối chất và hòa giải nên Tòa án không tiến hành đối chất, hòa giải được. Ngày 31/8/2020 và ngày 17/9/2020, Tòa án mở phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Do bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và không cung cấp bất cứ chứng cứ gì. Vì vậy, bị đơn phải gánh chịu hậu quả do việc không cung cấp chứng cứ theo quy định tại Điều 96 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

[4] Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Hợp đồng tín dụng số 639 ngày 23/01/2013 được giao kết giữa Ngân hàng – Chi nhánh Bình Dương với bà Trương Thị Kim P đã thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên. Quá trình thực hiện hợp đồng tính đến ngày 14/7/2013, bà P thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 80.496.000 đồng, trong đó tiền gốc 68.800.000 đồng và tiền lãi 11.696.000 đồng. Sau đó, bà P không tiếp tục thực hiện đúng nghĩa vụ. Như vậy, bà P đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi theo thỏa thuận. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Trương Thị Kim P phải trả tổng số tiền tính đến ngày 17/9/2020 là 314.224.000 đồng, trong đó: Nợ gốc 51.200.000 đồng, tiền lãi trong hạn 9.044.000 đồng và tiền lãi quá hạn 253.980.000 đồng. Căn cứ vào hợp đồng tín dụng, phụ lục các điều khoản chung, bảng tính lãi do Ngân hàng cung cấp, có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Để đảm bảo khoản tiền vay, bà P có thể chấp cho Ngân hàng quyền sử dụng sạp số Th28 tại chợ Dĩ An. Tuy nhiên, Ngân hàng chỉ yêu cầu giải quyết quan hệ tín dụng, không yêu cầu giải quyết quan hệ thế chấp. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 18/9/2020 cho đến khi bà Trương Thị Kim P trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 639 ngày 23/01/2013 và phụ lục các điều khoản chung.

[6] Từ những phân tích trên, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An là phù hợp.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Trương Thị Kim P phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 96, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng đối với bị đơn bà Trương Thị Kim P về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc bà Trương Thị Kim P có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày 17/9/2020 là 314.224.000 (ba trăm mười bốn triệu hai trăm hai mươi bốn nghìn) đồng, trong đó: Nợ gốc 51.200.000 (năm mươi một triệu hai trăm nghìn) đồng, tiền lãi trong hạn 9.044.000 (chín triệu không trăm bốn mươi bốn nghìn) đồng và tiền lãi quá hạn 253.980.000 (hai trăm năm mươi ba triệu chín trăm tám mươi nghìn) đồng.

Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 18/9/2020 cho đến khi bà Trương Thị Kim P trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 639 ngày 23/01/2013 và phụ lục các điều khoản chung.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Trương Thị Kim P phải chịu 15.711.200 (mười lăm triệu bảy trăm mười một nghìn hai trăm) đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng 7.553.000 (bảy triệu năm trăm năm mươi ba nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0040561 ngày 26/5/2020 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- CCTHA DS thành phố Dĩ An;
- Đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thụy